TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2025/HNGĐ-PT Ngày 19 - 02 - 2025 V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Minh

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mai Lan, ông Đỗ Tuấn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Công - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Phạm Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2024/HNGĐ-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 01/2024/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố M bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2025/HNGĐ-PT ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cà Thị H, sinh năm 2004. Địa chỉ: Tổ 17, phường S, thành phố M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Quàng Văn Y, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 14, phường S, thành phố M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Quàng Văn Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cà Thị H trình bày:*

Chị và anh Quàng Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố M, tỉnh Sơn La vào ngày 21/11/2022. Trong thời gian chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng mấy tháng, đến tháng 02/2023 sau khi chị sinh con, anh Y không quan tâm, chăm sóc vợ con, anh Y hay đi chơi bời, rượu chè, khi về thường cáu gắt, chửi mắng, có hành vi bạo lực gia đình. Sự mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh không tiếp thu sửa

chữa dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, chị không chịu được cuộc sống vợ chồng như vậy nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài thêm nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Quàng Văn Y.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Quàng Tuyết N, sinh ngày 07/02/2023. Chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu anh Quàng Văn Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Theo bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Quàng Văn Y trình bày:*

Anh và chị Cà Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ ngày 21/11/2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố M, tỉnh Sơn La. Trong cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh nhất trí ly hôn với chị Cà Thị H. Tuy nhiên, tại biên bản giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, anh Y có ý kiến không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Quàng Tuyết N, sinh ngày 07/02/2023. Anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 21/11/2024 của Toà án nhân dân thành phố M Quyết định:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy đinh về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cà Thị H.

1. Xử cho chị Cà Thị H được ly hôn anh Quàng Văn Y.

2. Về con chung: Giao cho chị Cà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quàng Tuyết N, sinh ngày 07/02/2023 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Quàng Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H, do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cà Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002124 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Sơn La.

Ngoài ra Tòa sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2024, bị đơn anh Quàng Văn Y có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết xem xét cho anh được quyền nuôi con chung.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Nguyên đơn chị Cà Thị H không nhất trí với nội dung kháng cáo của anh Cà Văn Yêu.
- Bị đơn anh Quàng Văn Y đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo về việc xin được quyền nuôi con chung của anh.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La:

Về tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại cấp sơ thẩm, anh Quàng Văn Y có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt. Ngày 02/12/2024, tòa án nhân dân thành phố M đã tiến hành niêm yết công khai bản án số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 21/11/2024. Do vậy anh Quàng Văn Y được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 21/11/2024 được niêm yết. Ngày 11/12/2024 anh Quàng Văn Y có đơn kháng cáo. Kháng cáo của anh Quàng Văn Y được thực hiện trong thời gian theo luật định, nội dung kháng cáo trong phạm vi của bản án sơ thẩm nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Quàng Văn Y:

Về con chung và điều kiện nuôi con chung: Anh Quàng Văn Y và chị Cà Thị H có một con chung là cháu Quàng Tuyết N, sinh ngày 07/02/2023 (dưới 36 tháng tuổi), cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con. Tại biên bản xác minh ngày 06/11/2024 xác định chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Y đang sống cùng bố mẹ và anh trai. Cả hai anh chị đều là người lao động tự do, thu nhập

không ổn định.

Tại đơn xin giành quyền nuôi con nộp kèm đơn kháng cáo của anh Quàng Văn Y có trình bày rằng "anh và gia đình anh sống chủ yếu phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi nhưng bản thân luôn cố gắng làm thêm việc bên ngoài để kiếm thêm thu nhập", anh Y tự cho rằng bản thân có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cho con ăn học đến khi cháu trưởng thành, anh cho rằng chị H chưa lần nào bỏ tiền ra chi mua quần áo, sữa hay chu cấp bất kỳ một khoản tiền nào cho con mà toàn bộ đều do anh bảo bố mẹ anh chăm sóc; tuy nhiên anh không đưa ra được căn cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình. Do vậy có thể xác định về điều kiện nuôi con của cả hai bên là như nhau. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Cháu Quàng Tuyết N sinh ngày 07/02/2023 (dưới 36 tháng tuổi), anh Y và chị H có điều kiện nuôi con là như nhau, hai bên không có thỏa thuận nào khác phù hợp với lợi ích của cháu Quàng Tuyết N. Xét thấy việc cháu N còn rất nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ để cháu có thể thuận lợi phát triển. Do đó Tòa án nhân dân thành phố M giao cháu Quàng Tuyết N cho chị Cà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kêt từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Quàng Văn Y; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Sơn La.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Quàng Văn Y phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002596 ngày 12/12/2024 Của chi cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị có hiệu lực thi hành kêt từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/02/2025).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Toà án nhân dân thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Tuấn Minh